

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Đinh Thị N** và anh **Huỳnh Thế S**; Chị **N** và anh **S** đều tự nguyện thống nhất yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án vào ngày 20 tháng 9 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Đinh Thị N**;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Chị **Đinh Thị N**, sinh năm: 1989;

+ *Người bị kiện*: Anh **Huỳnh Thế S**, sinh năm: 1987;

Cùng địa chỉ: **Thôn O, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Đinh Thị N** và anh **Huỳnh Thế S** về việc cùng thống nhất yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án vào ngày 20 tháng 9 năm 2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Đinh Thị N** và anh **Huỳnh Thế S** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị **Đinh Thị N** và anh **Huỳnh Thế S** có 04 con chung, là các cháu: **Huỳnh Thị Hồng T** (sinh ngày: 27/6/2010), **Huỳnh Thị Thùy T1** (sinh ngày:

06/01/2014), **Huỳnh Ngọc D** (sinh ngày: 12/10/2016) và **Huỳnh Thị An N1** (sinh ngày: 15/12/2023).

Khi ly hôn, chị **N** và anh **S** cùng tự nguyện thống nhất: Giao tất cả 04 cháu **T**, **T1**, **D** và **N1** cho mẹ (chị **N**) được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Cha (anh **S**) tự nguyện cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bằng phương thức: Định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, tính từ tháng 10/2024 liên tục cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, anh **S** chuyển khoản cho chị **N** số tiền cấp dưỡng nuôi các con;

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Anh **S** có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với mẹ (chị **N**). Sau khi ly hôn, anh **S** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh **S** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị **N** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh **S**.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Đinh Thị N** và anh **Huỳnh Thế S** thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- P. KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;  
(UBND xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; ĐKKH 24/3/2010)

- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Mai Đào**